

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 028 3896 0240 Fax: 028 3896 0241
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Hùng
- Chức vụ: Giám đốc.
- Loại thông tin công bố: định kỳ, bất thường, 24 giờ, theo yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức công bố thông tin các nội dung sau:

Công bố Nghị quyết 19/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 30/3/2022.


Lý do: Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/3/2022 tại đường dẫn www.capnuocthuduc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Hùng

Số : 19/NQ-CNTĐ-HĐQT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 30 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Dự thảo Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán

Dự thảo Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

Stt	Chi tiêu	Đvt	Năm 2021		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước mua sỉ	m ³	120.425.030	113.309.075	94,09
2	Sản lượng nước bán ra	m ³	102.000.000	97.264.170	95,36
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	1.128.240	1.049.486	93,02
	Nước sạch		1.119.280	1.034.059	92,39
4	Tổng chi phí	tr.đồng	1.081.244	1.009.547	93,37
	Nước sạch		1.072.633	999.208	93,15
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	46.996	39.938	84,98
	Nước sạch		46.647	34.851	74,71
6	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	38.519	32.015	83,12

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021

Stt	Nội dung	Năm 2020		Năm 2021	
		Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận phân phối năm nay		34.572.868.893		31.324.435.473
2	Chia cổ tức (12,00% vốn điều lệ)	29,50	10.200.000.000	32,56	10.200.000.000
3	Trích lập các quỹ				

Stt	Nội dung	Năm 2020		Năm 2021	
3.1	Đầu tư phát triển :		922.420.141		690.957.529
	<i>Từ miễn giảm thuế</i>		<i>922.420.141</i>		<i>690.957.529</i>
	<i>Trích từ lợi nhuận phân phối</i>		-		-
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	33,90	11.720.000.000	36,98	11.583.650.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	1,12	388.800.000	1,24	388.800.000
4	LN còn lại chưa phân phối kỳ này	35,47	12.264.068.893	29,22	9.151.985.473
5	LN chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		13.198.687.558		25.462.756.451
6	Tổng LN còn lại chưa phân phối		25.462.756.451		34.614.741.924

Việc chi trả cổ tức năm 2021 được thực hiện như sau:

- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 12/05/2022.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 26/5/2022.
- Tỷ lệ cổ tức: 12,00% (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

3. Kế hoạch tài chính năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	1.049.486	1.188.776
	Nước sạch		1.034.059	1.178.774
2	Tổng chi phí	tr.đồng	1.009.547	1.146.572
	Nước sạch		999.208	1.137.317
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	39.938	42.204
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	32.015	33.763
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	18,47	18,35
6	Cổ tức	%	12,00	12,00

4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021; Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ%/KH 2021	Kế hoạch 2022
A	Người quản lý					
1	Số lượng NQL	người	6	6	100,00%	6
2	Lương bình quân tháng	tr.đ/ng/tháng	36,00	43,20	120,00%	36
3	Quỹ tiền lương thực hiện	tr.đồng	2.592	3.110	120,00%	2.592
4	Thù lao thực hiện	tr.đồng	504	504	100,00%	504
B	Người lao động					
1	Số lượng LD bình quân	người	416	409	98,32%	421

8036
 0NG T
 0 PHA
 AP NU
 HỦ F
 0UC-T

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ%/KH 2021	Kế hoạch 2022
2	Số lượng LĐ cuối kỳ	người	422	409	96,92%	437
3	Lương bình quân tháng	tr.đ/ng/tháng	18,70	18,70	100%	18,89
3	Quỹ tiền lương thực hiện	tr.đồng	93.350	91.780	98,32%	95.455

5 Báo cáo hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Thông qua báo cáo hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ năm 2021; Kế hoạch năm hoạt động năm 2022.
- Thuê đơn vị tư vấn để hỗ trợ bộ phận kiểm toán nội bộ.

6. Chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Nội dung chính của tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 gồm:

- Các Quy chế; Quy định có liên quan và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021; Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021; Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Báo cáo các nội dung về tài chính: Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo quỹ lương thực hiện và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021.
- Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2022.
- Tờ trình các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Sửa đổi Điều lệ.
- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN, HOSE, Website
- Phòng, ban, đội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tông Đăng Khoa

